

Pronunciation and speaking

The initials: z, c

zài	zhù zài
在	住在
cài	zhōng guó cài
菜	中 国 菜
zuì	zuì hǎo
最	最 好
cuì	cuì huā
翠	翠 花
zǎo	zǎo shang
早	早 上
cǎo	cǎo dì
草	草 地
zuò	zuò gōng zuò
做	做 工 作
cuò	duì cuò
错	对 错
zuó	zuó tiān
昨	昨 天